TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2018
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Xuân Thanh;
2. Bà Trần Thị Lãm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Tuấn C, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Tuấn C kết hôn từ năm 2007 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16-01-2007 tại Ủy ban nhân dân xã T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh C có người phụ nữ khác bên ngoài nên thường xuyên chửi mắng, đánh đập nhưng không gây thương tích gì nặng, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Tuấn C.

- Về con chung: Chị và anh Ngô Tuấn C có một người con chung tên Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 20-01-2008 (nữ). Con chung đang sống chung với anh C tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung:

+ Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị N không còn trình bày gì khác.

Bị đơn – Anh Ngô Tuấn C trình bày:

- Về hôn nhân: Theo lời trình bày của chị N là đúng, thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó lại phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống với nhau, một mình anh có vay của mẹ anh là bà Phạm Thị Q số tiền: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, nhưng không có viết giấy tờ gì. Nếu chị N chịu trả 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, thì anh đồng ý ly hôn. Hoặc là chị N phải về chung sống với anh, để đi làm mướn lấy tiền trả nợ cho bà Q. Vì vậy, anh không chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của chị N.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị N có một người con chung tên Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 20-01-2008 (nữ). Hiện con chung đang sống chung với anh tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Do không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Ngô Tuấn C. Về con chung: Chị N và anh C có một người con chung tên Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 20-01-2008 (nữ). Hiện do anh C đang nuôi dưỡng, nên giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Do anh C không có yêu cầu, nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên không giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí theo pháp luật quy định.

+ Về yêu cầu khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 16 tháng 01 năm 2007, được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống giữa chị N và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Xét đề nghị của anh C không đồng ý ly hôn, do chị N và anh C còn nợ bà Phạm Thị Q số tiền: 30.000.000 đồng, nhưng bà Q không có giấy tờ gì chứng minh anh C và chị N nợ tiền, nên bà Q không khởi kiện. Khi nào bà Q có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

Xét thấy, quan hệ giữa chị N và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc tranh chấp về ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị N và anh C có một người con chung tên Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 20-01-2008 (nữ). Hiện do anh C đang nuôi dưỡng, nên giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 71 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh C không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn. Anh Ngô Tuấn C không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Ngô Tuấn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Ngô Tuấn C được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 20-01-2008 (nữ). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh C không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai số 0021415 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Chị N đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Ngô Tuấn C không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS huyện B;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Hùng

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS huyện B;
- Các đương sự;
- THÁ huyện B;
- UBND xã An Thạnh;
- Lưu.

Võ Thanh Hùng